https://nhathuocngocanh.com/

Thành phần: *Mỗi viên nang mềm chứa:*
Sắt (II) fumarat 162mg
(Tương ứng với sắt nguyên tố 53,3mg)
Folic acid 0,75mg
Vitamin B12 ..... 7,5mcg
Tá dược vđ 1viên
Chỉ định, Cách dùng - Liều dùng, Chống chỉ định: Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp.
Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C
DỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
SĐK (Reg.No):
Sản xuất tại: **CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**
La Khê - Hà Đông - T.P Hà Nội

Số lô SX (Lot No) :
Ngày SX (Mfg. Date):
HD (Exp. Date) :

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm

ViTFERMiN

THUỐC BỔ MÁU

GMP - WHO

HATAPHAR

ViTFERMiN

Composition: *Each softgel contains:*
Ferrous (II) fumarate 162mg
(Tương ứng với sắt nguyên tố 53,3mg)
Folic acid 0,75mg
Vitamin B12 ..... 7,5mcg
Excipients q.s.f .....1 softgel

Indications, Contraindications, Dosage, Administration:
See the package insert inside.

Storage: Dry place, below 30°C

Specifications: Manufacturer's

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE.

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C
La Khe - Ha Dong - Ha Noi City

M.S.D.N: 0500301400 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

100.80.35

ViTFERMiN

Box of 3 blisters x 10 softgels

ViTFERMiN

ANTIANEMICS

GMP - WHO

HATAPHAR

ViTFERMiN
Sắt (II) fumarat 162mg
(Tương ứng với sắt nguyên tố 53,3mg)
Folic acid 0,75mg
Vitamin B12 ..... 7,5mcg
Tá dược vđ 1viên
SĐK:
C.T.C.P.D.P HÀ TÂY

ViTFERMiN
Sắt (II) fumarat 162mg
(Tương ứng với sắt nguyên tố 53,3mg)
Folic acid 0,75mg
Vitamin B12 ..... 7,5mcg
Tá dược vđ 1viên
SĐK:
HATAPHAR GMP - WHO

ViTFERMiN
Sắt (II) fumarat 162mg
(Tương ứng với sắt nguyên tố 53,3mg)
Folic acid 0,75mg
Vitamin B12 ..... 7,5mcg
Tá dược vđ 1viên
Số lô SX: HD:

53.90

https://nhathuocngocanh.com/

Hướng dẫn sử dụng thuốc:

VITFERMIN

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm.
- **Qui cách đóng gói:** Hộp 3 vỉ x 10 viên.
- **Thành phần:** *Mỗi viên nang chứa:*

Sắt (II) fumarat	162mg(*Tương ứng với sắt nguyên tố 53,3mg*)		
Folic acid	0,75mg	Vitamin B_{12}	7,5mcg
Tá dược vđ	1 viên		

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Lecithin, Dầu cọ, Glycerin, Dung dịch sorbitol 70%, Nipagin, Nipasol, Ethyl Vanilin, Gelatin, Phẩm màu Ponceau 4R,)

- **Chỉ định:** Điều trị các trường hợp thiếu máu do thiếu cung cấp hoặc mất chất sắt và các yếu tố tạo máu như ở phụ nữ có thai, cho con bú, người suy dinh dưỡng, thời kỳ hậu phẫu, giai đoạn phục hồi sau bệnh nặng.
- **Cách dùng và liều dùng:**

  Người lớn: Uống 2-4 viên /ngày

  Trẻ em trên 12 tuổi: Uống 1-2 viên /ngày
- **Chống chỉ định:** Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. Cơ thể thừa sắt: Bệnh mô nhiễm sắt, nhiễm hemosiderin và thiếu máu tan máu.

Hẹp thực quản túi cùng đường tiêu hoá. Không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi và người cao tuổi.

- **Thận trọng**: Cần thận trọng khi dùng cho người bệnh nghi ngờ loét dạ dày, viêm ruột hồi hoặc viêm loét ruột kết mạn.

Viên nén bao phim, giải phóng chậm trong cơ thể gây độc cho người cao tuổi, hoặc người có chuyển vận ruột chậm.

Không nên uống thuốc khi nằm.

Không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú**: Thuốc dùng được cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.
- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Không thường xuyên: Một số phản ứng phụ ở đường tiêu hoá như đau bụng, buồn nôn, nôn, táo bón. Phân đen, răng đen.

Trong rất ít trường hợp có thể thấy nổi ban da.

Đã thấy thông báo có nguy cơ ung thư liên quan đến dự trữ quá thừa sắt.

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:** Không nên uống cùng một lúc thuốc với: Antacid, trà, cà phê, trứng, sữa vì làm giảm hấp thu sắt.

Không dùng thuốc cùng với : Phenobarbital, phenytoin, primidon, chloramphenicol, tetracyclin, penicillin, cotrimoxazol, thuốc kháng acid, kẽm, sulphasalazin thuốc tránh thai uống, thuốc chống co giật, nhóm Quinolone.

- **Quá liều và cách xử trí:**

* Dùng sắt quá liều có các dấu hiệu ngộ độc như : Buồn nôn, chảy máu dạ dày.

* Khi thấy các dấu triệu chứng trên, ngừng thuốc, đưa bệnh nhân đến cơ sơ y tế gần nhất.

- **Hạn dùng:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

* *Lưu ý:* Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, nang thuốc bị rách, móp méo, bột thuốc chuyển màu, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30^0C.
- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

https://nhathuocngocanh.com/

THUỐC SẢN.XUẤT TẠI: CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội
ĐT: 04.33522203 - 33516101.
FAX: 04.33522203

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

PHÓ GIÁM ĐỐC

DS. Nguyễn Bá Lai